

Bài 26 ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (2 tiết)

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

* Kiến thức

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đo cm).
- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.

* Phát triển năng lực

- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.
- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.

II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 1.
- Thước kẻ có vạch chia cm.
- Một số đồ vật thật để đo độ dài (như trong SGK) hoặc có trong thực tế phù hợp với điều kiện từng trường.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khám phá

HS quan sát tranh, nhận biết được bút chì dài 2 “gang tay”, thước kẻ dài 3 “gang tay”.

Vận dụng:

- HS quan sát tranh, đếm số gang tay đo chiều cao của mỗi lọ hoa, rồi nêu số đo mỗi lọ hoa (bằng gang tay).
- HS thực hiện tương tự như câu a, nhận thấy bút chì dài hơn 1 gang tay, quyển sách dài hơn 2 gang tay, hộp bút chì bằng 2 gang tay, từ đó xác định được đồ vật nào dài nhất.

Lưu ý: Mỗi “gang tay” là một đơn vị “quy ước” (thường dùng để ước lượng độ dài).

2. Hoạt động

Khám phá lớp học:

HS quan sát các đồ vật thường thấy ở lớp học, tập ước lượng chiều dài hoặc chiều cao mỗi đồ vật theo “gang tay” của em (con số ước lượng này là “vào khoảng” mấy gang tay, chưa chính xác). Sau đó HS được đo thực tế mỗi đồ vật đó (xác định đúng chiều dài, chiều cao mỗi vật đó theo “gang tay”). Nêu kết quả số đo theo ước lượng hoặc số đo thực tế.

Lưu ý:

- “Gang tay” là đơn vị quy ước của mỗi em nên số đo độ dài của đồ vật có thể khác nhau đối với mỗi em trong lớp.
- Nên cho HS so sánh số đo theo ước lượng với số đo thực tế để các em làm quen và tập ước lượng độ dài các vật.
- Tùy điều kiện thời gian có thể thực hiện đo chiều dài một đồ vật và chiều cao một đồ vật là đủ.
- Hình ảnh trong SGK là minh họa, gợi ý, GV cho HS đo vật thật ở lớp.

Tiết 2

1. Khám phá: Xăng-ti-mét

- GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng-ti-mét, đơn vị đo xăng-ti-mét (ước lượng độ dài khoảng 1 đốt ngón tay của HS), cách viết tắt 1 xăng-ti-mét là 1 cm (1 cm đọc là một xăng-ti-mét).
- GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đặt một đầu bút chì ở vạch 0 của thước, vạch cuối của bút chì ứng với số nào của thước, đó là số đo độ dài của bút chì).
- Trên hình vẽ, bút chì dài 5 cm.

2. Hoạt động

Bài 1: HS kiểm tra cách đo độ dài bút chì của ba bạn (đặt thước thẳng và vật đo phải áp sát thẳng hàng, đặt đầu vật cần đo vào đúng số 0 trên thước). Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.

Lưu ý:

- Có thể chiếu hình hoặc vẽ to lên bảng để HS thấy rõ các trường hợp đặt thước của ba bạn.
- Có thể hỏi thêm: Ai đặt thước sai? Bút chì dài mấy xăng-ti-mét?

Bài 2: a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài bút chì, bút mực và bút ròi nêu số đo (cm) ở trong mỗi ô tương ứng.

b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất.

Bài 3: HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm). Sau đó HS biết “kiểm tra” lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ đó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô.

Lưu ý: GV có thể sử dụng những vật đo khác, phù hợp với điều kiện của trường lớp, xung quanh các em.

Bài 4: HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét (coi mỗi ô dài 1 cm).

Đáp án: *Bài 1:* Nam đặt thước đúng.

Bài 2: a) 6 cm (bút chì); 8 cm (bút mực); 4 cm (bút sáp).

b) Bút mực dài nhất, bút sáp ngắn nhất.

Bài 3: a) 5 cm;

b) 4 cm;

c) 7 cm;

d) 11 cm.

Bài 4: Băng giấy màu đỏ: 6 cm;

Băng giấy màu xanh: 9 cm;

Băng giấy màu vàng: 4 cm.